

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN GIẢI PHÁP SÁNG TẠO

“Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số góp phần nâng cao chất lượng thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non” Năm học 2023-2024

Thực hiện kế hoạch số 37/KH-GDĐT ngày 06/10/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện khai chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” năm học 2023 - 2024;

Kế hoạch số 40/KH-GDĐT ngày 16/10/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện giải pháp sáng tạo “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số góp phần nâng cao chất lượng thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non” năm học 2023-2024;

Kế hoạch số 26/KH-MNNH ngày 23/9/2023 của trường mầm non Nam Hưng về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024;

Để thực hiện có hiệu quả, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình Giáo dục mầm non. Trường mầm non Nam Hưng xây dựng kế hoạch thực hiện giải pháp sáng tạo “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số góp phần nâng cao chất lượng thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non” năm học 2023 - 2024 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Giúp cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng các nền tảng công nghệ số sẵn có nhằm nâng cao năng lực số để quản lý và làm việc hiệu quả trên môi trường số trong triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, góp phần thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non.

- Nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho cán bộ, giáo viên, nhân viên;

- Nâng cao chất lượng quản lý, điều hành, ứng dụng công nghệ thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mới thích ứng trên nền tảng số, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Ứng dụng Công nghệ thông tin, việc khai thác tài nguyên trên môi trường mạng góp phần nâng cao hiệu quả làm việc, giảm tải hệ thống hồ sơ sổ sách trên giấy cho đội ngũ giáo viên, tạo điều kiện

cho giáo viên có thời gian học tập, nghiên cứu, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Các tổ chuyên môn trong nhà trường xây dựng kho học liệu số bao gồm: các bài giảng E-learning, các video bài giảng, các hình ảnh minh họa, các thí nghiệm, ... phục vụ các bài học, các chủ đề đáp ứng yêu cầu dạy học của nhà trường, huyện. Khai thác, sử dụng hiệu quả các tài liệu, học liệu trong kho học liệu dùng chung của nhà trường, huyện.

- Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non, theo đúng quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm: Tăng tính tương tác, tính thực hành trong tổ chức các hoạt động giáo dục; tạo các thí nghiệm, hình huống thực tế để trẻ được trải nghiệm đa giác quan, dễ hiểu, dễ nhớ và gây tò mò, hứng thú cho trẻ.

- Nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị ứng dụng CNTT phục vụ quản lý, dạy và học.

- Tạo được sự quan tâm, hỗ trợ của phụ huynh học sinh, cộng đồng xã hội trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ tại các cơ sở GDMN.

2. Yêu cầu

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được quản lý bằng hồ sơ số.

- 100 % cán bộ, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng các kỹ năng cần thiết trong môi trường số.

- + Triển khai mô hình lớp học thông minh nhằm nâng cao khả năng tiếp cận công nghệ đào tạo mới và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin;

- + 100% giáo viên có thể cung cấp bài dạy, tài liệu dạy học trực tuyến cho học sinh;

- + Đơn vị đảm bảo sử dụng phần mềm quản lý nhà trường để sử dụng các sổ điện tử quản lý giáo viên, quản lý học sinh thay cho sổ giấy.

- + Trang bị chữ ký số để Ban Giám hiệu, giáo viên ký sổ điện tử,...

- 100% trẻ trong nhà trường được quản lý bằng hồ sơ số, tuyển sinh đầu năm bằng hình thức trực tuyến. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi, dễ dàng và nhanh chóng trong việc tiếp nhận cũng như giải quyết kết quả cho phụ huynh học sinh;

- 100% các lớp được kết nối mạng Internet, ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Trường có phòng họp trực tuyến với đầy đủ trang thiết bị.

- Tăng cường truyền thông và cải tiến, cập nhật tính năng số liên lạc điện tử giúp tăng cường mối liên hệ, phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục học sinh. Trên 80% phụ huynh hài lòng với việc ứng dụng công nghệ thông tin và

dịch vụ công trực tuyến của nhà trường. Hỗ trợ phụ huynh sử dụng các dịch vụ công trong giáo dục như: Tuyển sinh đầu cấp, thủ tục hành chính công trong giáo dục.

- 100% thực hiện ứng dụng thanh toán điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính.

II. NỘI DUNG

1. Nâng cao chất lượng, hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý, chỉ đạo

- Xây dựng các chuyên mục thông tin, tuyên truyền về kế hoạch chuyển đổi số trên cổng thông tin điện tử riêng mang thương hiệu của nhà trường (website, facebook, zalo....) giúp truyền thông, tương tác với phụ huynh về các hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch đăng tin bài, phân công người viết tin bài, người duyệt tin bài, người phụ trách kỹ thuật trước khi đăng tin bài lên các trang thông tin của nhà trường.

- Cập nhật đầy đủ, kịp thời các hoạt động, các tin mới trên website của nhà trường phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Sử dụng có hiệu quả phần mềm tuyển sinh đầu cấp nhằm tạo điều kiện thuận lợi, dễ dàng và nhanh chóng trong việc tiếp nhận học sinh đến trường.

- Sử dụng có hiệu quả phần mềm thanh toán điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Sử dụng có hiệu quả chữ ký số để ký và phát hành các văn bản của nhà trường trên môi trường mạng.

- Thiết lập hồ sơ công việc trên môi trường mạng, hồ sơ sổ sách điện tử, giảm các văn bản giấy.

- Triển khai có hiệu quả các phần mềm hỗ trợ hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng (tính khẩu phần ăn, định lượng chia ăn....) nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ.

- Thiết lập cơ sở dữ liệu số (Kho học liệu số, ngân hàng thực đơn, định lượng các món ăn, thư viện số, ngân hàng giáo án....) dùng chung cho cả trường. Tổ chức kiểm duyệt chất lượng gửi vào kho học liệu dùng chung của trường, của toàn huyện.

- Tổ chức các buổi hội họp, bồi dưỡng, đào tạo, kiểm tra thông qua hình thức trực tuyến để giảm bớt áp lực thời gian cho cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Đầu tư phát triển các dịch vụ giáo dục bổ trợ cho trẻ (làm quen tiếng anh, làm quen máy tính, Steam....) để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển

đổi số trong công tác xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Xây dựng kênh thông tin riêng của từng lớp (zalo....) để kịp thời trao đổi thông tin giữa giáo viên và phụ huynh học sinh trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Ứng dụng công nghệ thông tin và các phần mềm hỗ trợ trong lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Lựa chọn các công nghệ và ứng dụng giáo dục để sử dụng và phù hợp với mục tiêu giáo dục, độ tuổi.

- Khai thác có hiệu quả tài nguyên giáo dục trên môi trường mạng, kho học liệu dùng chung của trường, huyện, thành phố.

- Định kỳ bổ sung nguồn tư liệu, học liệu lên kho dùng chung của nhà trường sau khi đã được kiểm duyệt chất lượng.

- Thiết lập kho học liệu điện tử cho từng trẻ trên máy tính lớp học, phòng chức năng.

- Lồng ghép công nghệ thông tin vào trong tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ (các video bài giảng, các hình ảnh minh họa, các thí nghiệm, trò chơi).

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao chất lượng đội ngũ trong nhà trường

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên về chuyển đổi số. Bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ GV, CBQL, nhân viên đảm bảo quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục; bảo đảm 100% GV có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham dự lớp tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số; kỹ năng số, đặc biệt là an ninh, an toàn thông tin trong quá trình chuyển đổi số. Sau khi được tập huấn, cán bộ, giáo viên, nhân viên tham dự lớp tập huấn có trách nhiệm triển khai, tuyên truyền toàn bộ nội dung tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường để cùng phối hợp thực hiện đạt hiệu quả cao.

- Khuyến khích đội ngũ tự học tập, rèn luyện nâng cao hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số.

- Tham dự hội thảo, hội nghị về chuyển đổi số; các lớp tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Tăng cường gắn kết, phối hợp giữa các cán bộ, giáo viên, nhân viên nắm chắc chuyên môn về CNTT, an toàn thông tin. Bảo đảm số lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách về CNTT, an toàn thông tin đáp ứng việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin tại Nhà trường.

- Tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT và an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của nhà trường thông qua các chương trình bồi dưỡng. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng thành thạo máy tính trong giải quyết công việc.

2. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng chăm sóc nuôi dưỡng tạo điều kiện cho trẻ chủ động tham gia vào các hoạt động.

- Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; triển khai thực hiện các biện pháp an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hóa, an toàn trong các hoạt động dạy – học và làm việc trên môi trường số.

- Có đủ phòng học, phòng chức năng đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non, đảm bảo các yêu cầu quy chuẩn về ánh sáng, không khí, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, khoa học.

- Phòng học, phòng chức năng được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số (đường chuyên Internet, phòng máy tính thực hành, máy chiếu, tivi, loa, đài... phục vụ dạy học trên các lớp học, phòng sinh hoạt chuyên môn chung...)

- Rà soát kiểm tra thường xuyên cơ sở vật chất, các thiết bị thông tin, đường truyền mạng để phục vụ tốt cho việc chuyển đổi số.

3. Làm tốt công tác chỉ đạo lớp điểm

- Lựa chọn lớp điểm, tổ điểm, cá nhân điểm về chuyển đổi số để làm cơ sở đánh giá, nhân rộng (Lớp 5A; 4A; 3A; NT 24-36T) Giáo viên: Nguyễn Thị Duyên, Lương Thị Oanh, Nguyễn Thị Hà.

- Thường xuyên tư vấn hỗ trợ về chuyên môn đối với các lớp, giáo viên làm điểm, xây dựng kế hoạch chỉ đạo điểm và tổ chức nhân rộng mô hình điểm có hiệu quả và chất lượng không áp lực.

- Nhà trường tổ chức đánh giá, khen thưởng, động viên kịp thời các tổ chức, cá nhân có các giải pháp, cách làm sáng tạo hoàn thành các mục tiêu chuyển đổi số của nhà trường.

- Biểu dương, khen thưởng kịp thời các cá nhân có thành tích trong công

tác tuyên truyền và tự nghiên cứu học tập “Chuyển đổi số ngành giáo dục”.

- Đề xuất với cấp trên quan tâm đầu tư kinh phí về CSVC đảm bảo cho công tác “Chuyển đổi số ngành giáo dục” tại nhà trường

- Thực hiện việc ứng dụng CNTT trong tổ chức các HĐGD tại nhà trường. Tổ chức các chuyên đề soạn giáo án điện tử, yêu cầu sử dụng trình chiếu cho tất cả các giờ dạy của GV trong các hoạt động, hội thi, hội thảo, thao giảng, khuyến khích giáo viên sử dụng thường xuyên trong các giờ dạy.

- Thực hiện nhập dữ liệu cơ sở dữ liệu của nhà trường, ngành

- Quản lý và sử dụng tốt trang website của nhà trường

- Quản lý văn bản của nhà trường.

- Tăng cường công tác tuyên truyền phối hợp với các bậc phụ huynh thực hiện có hiệu quả giải pháp sáng tạo

Chỉ đạo các lớp tuyên truyền về giải pháp sáng tạo thông qua website, facebook, zalo, bảng tuyên truyền của nhà trường, các lớp học.

- Trao đổi, trò chuyện với phụ huynh về vai trò, tầm quan trọng của việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong trường mầm non góp phần nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong trường mầm non, thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN, qua đó giúp các bậc phụ huynh hiểu, thông cảm, chia sẻ với giáo viên trong công việc trao đổi thông tin 2 chiều trong công tác chăm sóc trẻ ở lớp và ở nhà.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với nhà trường

- Chỉ đạo, triển khai thực hiện kế hoạch giải pháp sáng tạo của huyện tới 100% đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; Bám sát kế hoạch giải pháp sáng tạo của huyện để xây dựng kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương tổ chức thực hiện các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn về thực hiện giải pháp “ứng dụng hiệu quả, chất lượng chuyển đổi số trong triển khai thực hiện chương trình giáo dục mầm non”;

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên về nhiệm vụ chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo, thích ứng với sự phát triển của xã hội số.

- Tăng cường công tác tham mưu, đầu tư cơ sở vật chất, cải tạo, tu sửa, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng để thực hiện giải pháp đạt hiệu quả.

- Tăng cường quản lý, hướng dẫn, tư vấn hỗ trợ, giám sát, đánh giá công tác thực hiện giải pháp của đội ngũ và các lớp. Xây dựng tiêu chí đánh giá thi đua thực hiện giải pháp sáng tạo của huyện, qua đó động viên, khích lệ kịp thời đối với đội

ngũ, các nhóm lớp thực hiện.

.- Báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất cho Ban chỉ đạo cấp huyện về thực hiện Kế hoạch; các khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của kế hoạch tại nhà trường. Báo cáo kết quả thực hiện giải pháp về Phòng Giáo dục và Đào tạo lồng ghép cùng với báo cáo tổng kết năm học 2023-2024

2. Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường

- Nghiên túc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại nhà trường, lớp học, tổ, nhóm, lớp phụ trách theo kế hoạch của nhà trường. Chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công.

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức tới cha mẹ trẻ về nhiệm vụ chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo, thích ứng với sự phát triển của xã hội số.

Trên đây là kế hoạch thực hiện giải pháp sáng tạo “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số góp phần nâng cao chất lượng thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non” năm học 2023- 2024. Nhà trường yêu cầu đội ngũ căn cứ vào tình hình thực tế của trường, nghiêm túc triển khai thực hiện, trong quá trình thực hiện, phát sinh vướng mắc phản ánh kịp thời về BGH để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT (để báo cáo);
- Tổ chuyên môn, CBGV-NV (thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phấn

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ GIẢI PHÁP SÁNG TẠO

“Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số góp phần nâng cao chất lượng thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non”

Năm học 2023- 2024

(Kèm theo kế hoạch số: 48 /KH-MNNH ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Trường mầm non Nam Hưng)

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM
I	CÔNG TÁC QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO	10.0 điểm
1	Có kế hoạch thực hiện giải pháp sáng tạo đảm bảo đúng tinh thần chỉ đạo, linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.	2.5 điểm
2	Ứng dụng có hiệu quả CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý, ban hành các văn bản của nhà trường (sử dụng các phần mềm để từng bước chuyển hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử (đường link, mã code)	5.0 điểm
3	Hồ sơ quản lý giải pháp sáng tạo thường xuyên được cập nhật, lưu giữ đầy đủ, sắp xếp khoa học, hệ thống (hồ sơ lưu trữ cùng chuyên đề Lấy trẻ làm trung tâm)	2.5 điểm
II	KẾT QUẢ THỰC HIỆN	90 điểm
1	Cơ sở vật chất	20 điểm
1.1	100% các lớp được đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT (các lớp có máy tính, mạng internet)	5.0 điểm
1.2	Các lớp học có góc cho trẻ hoạt động chơi các trò chơi, phần mềm trò chơi với máy vi tính được nhà trường xây dựng kho học liệu dùng chung hoặc khai thác trên mạng internet.	5.0 điểm
1.3	Có phòng cho Bé làm quen với tin học	5.0 điểm
1.4	Có phòng họp trực tuyến với đầy đủ trang thiết bị (đường truyền Internet, phòng máy tính thực hành, máy chiếu, tivi, loa, đài...)	5.0 điểm
2	Trong triển khai thực hiện Chương trình GDMN	25 điểm
2.1	Xây dựng hệ thống thông tin riêng mang thương hiệu của nhà trường (website, facebook, zalo, Fanpage...). Định kỳ cập nhật đầy đủ các thông tin, các hoạt động của tiêu biểu của nhà trường. Quản lý hiệu quả.	2.5 điểm
2.2	Ứng dụng có hiệu quả CNTT, chuyển đổi số trong việc xây dựng kế hoạch năm học, chủ đề phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, lớp, học sinh, phụ huynh.	2.5 điểm
2.3	Ứng dụng có hiệu quả CNTT, chuyển đổi số trong việc duyệt kế hoạch năm, giáo án và các nội dung khác liên quan triển khai thực hiện Chương trình GDMN. (Duyệt chữ ký số)	2.5 điểm

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM
2.4	Xây dựng có hiệu quả kho học liệu dùng chung của nhà trường (giáo án, các trò chơi tương tác về An toàn giao thông, video clip hướng dẫn phụ huynh chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ tại gia đình)	15 điểm
2.5	Lồng ghép việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong chức các hoạt động giáo dục cho trẻ ở trường mầm non: Hoạt động chơi, hoạt động học, hoạt động ngày hội ngày lễ, rèn nề nếp...	2.5 điểm
3	Trong triển khai thực hiện chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng trẻ	20 điểm
3.1	Xây dựng và sử dụng có hiệu quả ngân hàng thực đơn, định lượng khẩu phần đa dạng đảm bảo dinh dưỡng theo mùa.	15 điểm
3.2	Ứng dụng có hiệu quả CNTT, chuyển đổi số trong quản lý, theo dõi cân đo, khám sức khỏe cho trẻ, công tác phòng chống dịch bệnh, công tác an toàn trong nhà trường	2.5 điểm
3.3	Ứng dụng có hiệu quả CNTT, chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền, phối kết hợp với phụ huynh trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.	2.5 điểm
4	Kết quả trên trẻ	10 điểm
4.1	100% trẻ được trải nghiệm, khám phá, được tham gia các hoạt động ứng dụng CNTT phù hợp với yêu cầu độ tuổi.	5.0 điểm
4.2	Trẻ hứng thú, chủ động, tích cực, mạnh dạn, tự tin tham gia vào các hoạt động học tập và vui chơi có ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với yêu cầu độ tuổi.	5.0 điểm
5	Hiệu quả đối với phụ huynh	5.0 điểm
5.1	Ứng dụng có hiệu quả CNTT, chuyển đổi số trong việc truyền thông, tuyên truyền về công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ tại các lớp đối với phụ huynh học sinh và cộng đồng xã hội đạt hiệu quả. Tạo được sự gắn kết giữa gia đình và nhà trường trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ	5.0 điểm
III	TỔNG ĐIỂM	100 điểm
IV	ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHUNG - Tốt: 80 —> 100 điểm - Khá: 65 —> dưới 80 điểm - Đạt yêu cầu: 50 —> 65 điểm - Không ĐYC: Dưới 50 điểm	